

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 03/04/2025 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB034001	Nguyễn Huỳnh Lập Ân	16/09/2003	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
02	CB034002	Nguyễn Dĩ Ân	13/08/2004	Tây Ninh	-	-	Vắng thi
03	CB034003	Màu Minh Anh	28/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	7,5	Đạt
04	CB034004	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	06/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	7,0	Đạt
05	CB034005	Trương Ngọc Kiều Anh	24/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	7,0	Đạt
06	CB034006	Bùi Trần Quỳnh Anh	21/01/2004	Đắk Lắk	7,5	6,5	Đạt
07	CB034007	Nguyễn Lương Phương Anh	24/05/2002	Ninh Thuận	6,0	5,5	Đạt
08	CB034008	Phạm Mạnh Chiến	24/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7,0	3,0	Không Đạt
09	CB034009	Trương Quốc Đạt	08/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,5	Đạt
10	CB034010	Huỳnh Tấn Đạt	24/01/2003	Quảng Ngãi	9,5	1,5	Không Đạt
11	CB034011	Ngô Mỹ Dung	05/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	7,5	Đạt
12	CB034012	Hồ Trung Dũng	05/09/2003	Tiền Giang	10,0	9,5	Đạt
13	CB034013	Nguyễn Văn Dương	22/10/1999	Quảng Ngãi	8,0	8,0	Đạt
14	CB034014	Nguyễn Lâm Dương	20/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	4,5	Không Đạt
15	CB034015	Lê Khánh Duy	20/07/2004	Long An	9,5	6,5	Đạt
16	CB034016	Phạm Quang Duy	17/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	4,0	Không Đạt
17	CB034017	Lê Thị Cẩm Giang	13/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7,5	9,5	Đạt
18	CB034018	Phạm Công Hà	09/05/2003	Quảng Ninh	9,0	8,0	Đạt
19	CB034019	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	17/02/2004	Tiền Giang	5,5	6,0	Đạt
20	CB034020	Lê Trung Hiếu	08/11/1999	Đồng Tháp	5,5	6,0	Đạt
21	CB034021	Võ Thị Bích Hồng	18/11/2004	Ninh Thuận	10,0	9,0	Đạt
22	CB034022	Hoàng Sĩ Hùng	03/09/2002	Lâm Đồng	0,0	0,0	Không Đạt
23	CB034023	Nguyễn Văn Hùng	20/06/2003	Vĩnh Phúc	6,5	9,0	Đạt
24	CB034024	Ngô Thanh Hùng	14/02/2002	Tây Ninh	5,5	5,5	Đạt
25	CB034025	Trương Minh Hưng	27/11/2002	Tây Ninh	5,5	9,0	Đạt
26	CB034026	Nguyễn Khắc Huy	11/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	4,5	4,0	Không Đạt
27	CB034027	Phạm Nguyễn Hoàng Duy Kh	21/06/2003	Long An	8,5	9,0	Đạt
28	CB034028	Phí Gia Khang	06/11/2002	Ninh Thuận	0,0	0,0	Không Đạt
29	CB034029	Lê Quốc Khánh	07/12/2001	Long An	3,5	0,0	Không Đạt
30	CB034030	Lữ Đăng Khoa	04/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
31	CB034031	Dương Thị Mỹ Khuyên	13/10/2004	Gia Lai	8,5	8,0	Đạt
32	CB034032	Lê Thị Ngọc Lan	04/05/2005	Quảng Trị	6,5	9,5	Đạt
33	CB034033	Nguyễn Thị Mỹ Linh	15/01/2004	Thừa Thiên Huế	9,5	5,5	Đạt
34	CB034034	Nguyễn Đức Linh	05/07/2002	Quảng Trị	8,5	8,0	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB034035	Nguyễn Đỗ Hoàng Lộc	29/01/2003	Khánh Hòa	6,5	7,5	Đạt
36	CB034036	Châu Bình Long	07/09/2000	Tây Ninh	6,5	7,5	Đạt
37	CB034037	Bùi Phi Long	06/10/2003	Bình Phước	7,5	8,0	Đạt
38	CB034038	Trương Nguyễn Thiện Luân	15/12/2003	Bình Định	9,5	8,5	Đạt
39	CB034039	Nguyễn Minh Mẫn	25/07/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	5,5	9,0	Đạt
40	CB034040	Phạm Thị Trà Mi	08/09/1999	Tiền Giang	7,5	9,0	Đạt
41	CB034041	Nguyễn Đức Minh	02/10/2003	Vĩnh Phúc	8,5	9,0	Đạt
42	CB034042	Lê Ngọc Minh	05/11/2003	Hà Nội	9,0	8,0	Đạt
43	CB034043	Phan Nguyễn Bảo Minh	24/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,0	Đạt
44	CB034044	Đỗ Thị My	19/10/2002	Cần Thơ	7,5	7,5	Đạt
45	CB034045	Đào Trọng Nam	27/01/2002	Cà Mau	4,5	0,0	Không Đạt
46	CB034046	Lê Bùi Nhật Nam	14/04/2003	Quảng Ngãi	9,0	7,5	Đạt
47	CB034047	Nguyễn Thị Thái Ngân	23/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,0	Đạt
48	CB034048	Nguyễn Tân Ngoan	17/06/2002	Tây Ninh	0,0	0,0	Không Đạt
49	CB034049	Nguyễn Hồng Ngọc	30/03/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	9,5	8,5	Đạt
50	CB034050	Lê Hoàng Trọng Nhân	02/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	6,5	Đạt
51	CB034051	Huỳnh Thị Thanh Nhẫn	21/06/2003	Long An	6,0	6,0	Đạt
52	CB034052	Lê Tuyết Nhi	14/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	4,0	Không Đạt
53	CB034053	Tạ Thị Quỳnh Như	16/03/2003	Quảng Ngãi	9,5	3,5	Không Đạt
54	CB034054	Nguyễn Tấn Phát	09/12/2002	Bình Dương	6,5	1,5	Không Đạt
55	CB034055	Lê Ngọc Phát	14/03/2003	Tiền Giang	5,0	6,0	Đạt
56	CB034056	Trần Nguyễn Tuấn Phát	18/07/2002	Long An	6,5	6,0	Đạt
57	CB034057	Trần Hà Gia Phú	01/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
58	CB034058	Nguyễn Tấn Phúc	05/07/2003	Long An	7,5	9,0	Đạt
59	CB034059	Lê Vĩnh Phúc	23/12/2003	Cần Thơ	7,0	9,0	Đạt
60	CB034060	Trương Bảo Quân	04/04/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	6,0	8,5	Đạt
61	CB034061	Trần Minh Quân	14/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,5	Đạt
62	CB034062	Lê Ngô Như Quỳnh	20/09/2002	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
63	CB034063	Huỳnh Đặng Hương Quỳnh	13/03/2003	Tiền Giang	7,5	8,0	Đạt
64	CB034064	Trần Tuấn Tài	26/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,5	Đạt
65	CB034065	Nguyễn Phúc Tài	22/03/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	8,0	8,0	Đạt
66	CB034066	Lê Thanh Tâm	04/08/2003	Tây Ninh	7,5	7,5	Đạt
67	CB034067	Bùi Chí Thành	26/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
68	CB034068	Đỗ Duy Thông	03/07/2003	Bến Tre	10,0	8,5	Đạt
69	CB034069	Phan Đồng Anh Thư	03/05/2003	Tiền Giang	8,5	8,0	Đạt
70	CB034070	Trần Thị Thuận	30/12/2004	Bình Thuận	9,5	7,5	Đạt
71	CB034071	Phạm Quý Thương	09/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	4,5	4,5	Không Đạt
72	CB034072	Trương Thị Kim Thùy	12/07/2004	Tây Ninh	7,5	8,0	Đạt
73	CB034073	Nguyễn Thanh Thủy	05/02/2001	Long An	3,5	4,0	Không Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
74	CB034074	Nguyễn Công Tộ	07/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	6,5	Đạt
75	CB034075	Nguyễn Thị Tú Trinh	20/05/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	4,5	7,0	Không Đạt
76	CB034076	Nguyễn Quốc Trọng	04/11/2002	Hải Phòng	4,5	6,5	Không Đạt
77	CB034077	Mai Xuân Trung	20/10/2004	Đồng Nai	9,5	7,5	Đạt
78	CB034078	Huỳnh Thị Cẩm Tú	15/03/2003	Long An	8,5	7,0	Đạt
79	CB034079	Trương Đình Vinh	19/10/2002	Quảng Ngãi	6,0	5,5	Đạt
80	CB034080	Bùi Hồng Yến	13/09/2003	Long An	3,5	2,5	Không Đạt

Tổng cộng: 80 thí sinh